

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Đông Đại	Tân	3671052017	17/07/1991	,00	,00	,00	Nợ HPC
2	Nguyễn Nhật	Cường	3772050830	29/08/1995	,00	,00	,00	CT
3	Nguyễn Nam	Nghi	3772050837	06/09/1995	7,00	5,00	5,60	
4	Lê Duy	Phuong	3772050842	04/11/1995	8,00	6,50	7,00	
5	Huỳnh Thanh	Tùng	3772050843	01/02/1995	6,00	1,80	3,10	
6	Trần Văn	Công	3772050846	02/04/1995	,00	,00	,00	CT
7	Lê Duy	Tùng	3772050848	26/02/1995	6,00	4,30	4,80	
8	Đoàn Tấn	Cảnh	3772050854	10/06/1994	7,00	6,00	6,30	
9	Đình Phú	Thuận	3772050868	03/03/1995	6,00	4,50	5,00	
10	Phan Hồng	Sơn	3772050878	11/11/1995	7,00	8,50	8,10	
11	Nguyễn Trung	Can	3772050883	02/01/1995	7,00	6,80	6,90	
12	Lê Hoàng	Kiệt	3772050885	09/07/1995	7,00	5,50	6,00	
13	Nguyễn Quốc	Khánh	3772050898	28/03/1995	6,00	6,50	6,40	
14	Nguyễn Minh	Tiến	3772050903	11/07/1994	6,00	6,00	6,00	
15	Phạm Minh	Độ	3772050911	13/09/1994	6,00	3,00	3,90	
16	Phạm Tùng	Vũ	3772050916	25/02/1992	6,00	1,00	2,50	
17	Phan Văn	Chức	3772050922	20/03/1995	7,00	5,80	6,20	
18	Nguyễn Văn	Hậu	3772050928	08/11/1995	,00	,00	,00	CT
19	Lưu Chí	Đạt	3772050933	06/12/1994	6,00	5,00	5,30	
20	Hồ Thành	La	3772050943	14/05/1994	9,00	6,50	7,30	
21	Hồ Thế	Phong	3772050944	06/01/1993	6,00	2,80	3,80	
22	K'	Ning	3772050945	30/04/1995	,00	,00	,00	CT
23	Trần Ngô Hoài	Phong	3772050949	16/05/1995	8,00	5,30	6,10	
24	Nguyễn Văn	Thắng	3772050951	16/01/1995	,00	,00	,00	CT
25	Nguyễn Văn	Thắng	3772050952	22/12/1995	6,00	8,50	7,80	
26	Phan Anh	Công	3772050958	02/09/1995	5,00	8,00	7,10	
27	Gập Thanh	Tuấn	3772051133	05/03/1993	7,00	4,00	4,90	
28	Dịp Ôn	Nhinh	3772051134	16/10/1994	7,00	4,00	4,90	
29	Lài Sau	Nghệ	3772051162	24/07/1994	5,00	6,80	6,30	
30	Trần Nguyễn Đình	Khánh	3772051167	19/02/1995	,00	,00	4,80	
31	Nguyễn Thành	Luân	3772051169	16/07/1995	,00	,00	,00	CT
32	Nguyễn Đức	Thông	3772051185	10/08/1994	,00	,00	,00	CT
33	Trần Đình Hoàn	Hào	3772051193	20/01/1995	,00	,00	,00	CT
34	Nguyễn Phú	Quý	3772051212	02/10/1995	7,00	6,50	6,70	
35	Lê Kim	Thư	3772051221	05/04/1995	,00	,00	,00	CT

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đặng Ngọc	Hùng	3772051265	20/05/1995	7,00	4,00	4,90	
37	Lê Xuân	Vương	3772051282	21/10/1993	8,00	8,30	8,20	
38	Nguyễn Văn	Liên	3772051307	28/02/1995	6,00	7,00	6,70	
39	Đặng Công	Tân	3772051314	24/02/1995	7,00	4,50	5,30	
40	Lê Thành	Khánh	3772051331	28/08/1995	6,00	9,00	8,10	
41	Trần Ngọc	Son	3772051388	08/12/1995	6,00	7,30	6,90	
42	Trần Hữu	Nghị	3772051402	12/08/1994	,00	5,50	3,90	
43	Nguyễn Anh	Văn	3772051411	19/08/1995	6,00	5,00	5,30	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)